**Ngày dạy:** **Từ ngày 26/10 🡪 31/10/2020**

**Tuần: 08**

**Tiết: 15**

**Bài 13.** **VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA DỊCH VỤ**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức:**

- HS biết được cơ cấu và vai trò của ngành dịch vụ

- HS biết được đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ nói chung

**2. Kỹ năng:**

- Rèn luyện kỹ năng làm việc với biểu đồ.

- Kỹ năng vận dụng kiến thức để giải thích sự phân bố các ngành dịch vụ.

**II. Phương tiện:**

- Sơ đồ về cơ cấu các ngành DV VN

- Mộ số hình ảnh về hoạt động DV.

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**? Nêu cơ cấu ngành CN nước ta ? Các ngành CN trọng điểm PT dựa trên các cơ sở nào ?

? Em hãy nêu tên các ngành CN trọng điểm nước ta ?

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| ***Hoạt động 1 . Cả Lớp***  GV : Cho HS nghiên cứu sgk và xem biểu đồ h 13.1  ? Em có nhận xét gì về cơ cấu ngành DV nước ta ?  ? Trong cơ cấu ngành DV, người ta phân ra các nhóm ngành DV nào ?  ? Các nhóm DV trên gồm các hoạt động kinh tế nào ?  ? Dựa vào h13.1. Em hãy cho biết hoạt động DV nào phổ biến nhất ở địa phương em ?  ? Em hãy chứng minh nền KT càng phát triển thì hoạt động DV cang trở nên đa dạng ? | - Nhiều hoạt động kinh tế, rộng lớn và phức tạp.  - 3 nhóm : DV tiêu dùng ; DV SX ; DV công cộng.  - HS dựa vào chú giải h13.1 để trả lời.  - HS trả lời -> GV bổ sung kết luận.  - Trả lời -> GV bổ sung kết luận. | **I. Cơ cấu và vai trò của DV trong nền kinh tế**  ***1. Cơ cấu ngành DV***  - Ngành DV nước ta gồm nhiều hoạt động kinh tế và được phân ra 3 nhóm DV chính:  + DV tiêu dùng  + DV SX  + DV công cộng.  - Kinh tế càng phát triển thì ngành DV càn đa dạng. |
| ? Ngành DV có vai trò như thế nào trong SX và đời sống?  ? Em hãy cho ví dụ về vai trò của DV trong việc thúc đẩy KT PT và tạo mối liên hệ KT giữa các ngành, các vùng trong nước cũng như ngoài nước  ? Dân cư nước ta đông, việc phát triển DV có vai trò ntn đ/v vấn đề việc làm?  ? Bằng kiến thức đã học và sự hiểu biết. Em hãy phân tích vai trò của ngành BC – VT?  ***Hoạt động 2 .Cá nhân***  GV: Dựa vào sgk. Em hãy cho biết tỉ lệ LĐ và tỉ trọng DV trong cơ cấu GDP nước ta?  GV: Tỉ trọng cao nhưng so với một số nước trong KV và trên TG thì vẫn còn thấp hơn nhiều.  ? Trong đk hiện nay, ngành DV có những thuận lợi gì đẻ PT?  ? Dựa vào h13.1. Em hãy tính tỉ trọng của 3 nhóm DV chính trong GDP của nước ta và nêu nhận xét?  GV: tuy nhiên, từng hoạt động Dv cụ thể thì 3 loại hoạt động có tỉ trọng cao nhất là : thương nghiệp, DV sử chữa; KHCN, GD, Y tế, VH- Thể thao; Kinh doanh tài sản, tư vấn.  ? Các hoạt động DV đó PT chứng tỏ điều gì?  ? những khó khăn mà ngành DV gặp phải hiện nay?  ? sự phân bố các hoạt động DV ở nước ta ntn?  ? Tại sao hoạt động DV lại PT không đều ở nước ta?  ? vì sao HN và TP HCM phát triển mạnh nhất về DV? | - Trả lời  - GTVT phát triển -> vận chuyển nguyên liệu đến nới SX và SP từ nơi SX đến nơi tiêu thụ  - GTVT, TTLL phát triển giúp trao đổi hàng hóa và trao đổi thông tin một cách dễ dàng...  - Trả lời  + Chuyển thư, điện tín.. (kịp thời hoặc không kịp thời -> hậu quả)  + Vấn đề cứu hộ, cứu nạn....  + Cung cấp thông tin trong mọi hoạt động...  - Năm 2002: LĐ thấp, tỉ trọng DV cao (LĐ = 25%, tỉ trọng DV = 38,5% )  - Trả lời  - DV tiêu dùng: 5%  - DV SX: 26,8%  - DV công cộng: 22,2%  - Nhận xét: các nhóm DV có sự phát triển không đồng đều, chủ yếu tập trung PT DV tiêu dùng. Điều đó chứng tỏ nền KT và đời sống nhân dân ta ngày càng được nâng cao.  - Trả lời  - Trả lời  - Phụ thuộc vào sự phân bố dân cư và sự PT kinh tế -> nhu cầu về các SP DV ở những nơi dân cư đông đúc và kinh tế PT sẽ cao hơn nhiều so với những nơi dân cư ít, kinh tế ít PT.  - HN là thủ đô, TP HCM là TTKT lớn nhất  - Là 2 thành phố lớn nhất  - Là 2 TTKT lớn nhất | ***2. Vai trò của DV trong SX và đời sống***  - DV thúc đẩy nền KT phát triển; tạo ra mối liên hệ giữa các ngành SX, các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài.  - Các ngành DV thu hút được ngày càng nhiều LĐ, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.  **II. Đặc điểm PT và PB các ngành DV ở nước ta:**  ***1. Đặc điểm PT***  - Khu vực DV ở nước ta mới thu hút khoảng 25% LĐ nhưng tỉ trọng lại chiếm khá cao (38,5%) trong cơ cấu GDP (năm 2002).  - Hiện nay, ngành DV PT khá nhanh và có nhiều cơ hội để vươn lên ngang tầm khu vực và quốc tế.  - VN đang trở thành thị trường thu hút nhiều công ti nước ngoài đầu tư vào các hoạt động DV, nhất là tài chính, ngân hàng, giáo dục, Y tế...  - Vấn đề nâng cao chất lượng DV và đa dạng hóa các loại hình DV đang là thách thức lớn của ngành DV.  ***2. Đặc điểm phân bố***  - Các hoạt động DV phát triển mạnh ở những vùng đông dân cư, kinh tế phát triển.  - HN và TP HCM là hai trung tâm DV lớn và đa dạng nhất ở nước ta. |

**4. Củng cố:** GV thực hiện ngay trong quá trình dạy ở từng phần, mục.

**5. Hướng dẫn về nhà:** - Học bài cũ

- Làm bài tập sgk và tập bản đồ

- Soạn trước bài mới.

**IV: Rút kinh nghiệm**

* Sử dụng tập bản đồ như bộ SGK số 2.
* Cập nhật số liệu mới nhất.

**Ngày dạy:** **Từ ngày 26/10 🡪 31/10/2020**

**Tuần: 08**

**Tiết: 16**

***Bài 14.***  **GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**I. Mục tiêu bài học:**

Sau bài học, HS cần :

**1. Kiến thức:** Trình bày đ­ược tình hình phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.

**2. Kỹ năng:**

- Biết đọc và phân tích l­ược đồ giao thông vận tải của n­ước ta.

- Phân tích mqh giữa sự phân bố mạng l­ưới gtvt với sự phân bố các ngành kinh tế khác.

kinh tế khác.

**II. Phương tiện:**

- Bản đồ GTVTVN

- Lược đồ sgk; một số hình ảnh liên quan.

- Một số tư liệu về sự phát triển tăng tốc của ngành BCVT.

**III. Các bước lên lớp:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. KTBC:**? Nêu cơ cấu ngành DV nước ta ?

? Em hãy nêu đặc điểm phát triển của ngành DV ?

**3. Bài mới: \* Giới thiệu bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ CỦA GV | HĐ CỦA HS | NỘI DUNG |
| ***Hoạt động 1*** .Lớp  GV : cho HS đọc phần 1.  ? GTVT có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển KT- XH ?  ? Dựa vào sơ đồ sgk. Em hãy kể tên các loại hình GTVT ?  ? Dựa vào bảng 14.1, em hãy cho biết loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng trong vận chuyển hàng hóa ? tại sao ?  ? Loại hình vận tải nào có tỉ trọng tăng nhanh nhất ? tại sao ?  ? Dựa vào bản đồ GTVTVN (lược đồ sgk). Em hãy XĐ một số tuyến đường bộ quan trọng ?  GV : hiện nay có hai tuyến đường có ý nghĩa hết sức quan trọng về quốc phòng và phát triển KT-XH là quốc lộ 1A và đường HCM đều đã hoàn thiện.  ? Em hãy xác định các tuyến đường sắt của nước ta ?  GV : Nêu vai trò của đường sắt (trọng tải lớn, vận chuyển một lúc được nhiều hàng hóa, hành khách…)  ? Tình hình phát triển đường sông như thế nào ?  GV : Nêu vai trò của đường sông ở ĐB SCL.  ? Em hãy xác định cấc cảng biển lớn của nước ta ?  ? Vì sao GT đường biển phát triển mạnh ?  GV : Nêu vai trò của 3 cảng biển tren đối với các vùng kinh tế ở Bắc, Trung, Nam.  ? Em hãy XĐ các sân bay quốc tế ở nước ta ?  ? tình hình phát triển vận tải hàng không như thế nào ?  ? Vì sao vận tải hàng không vẫn đang chiếm tỉ trọng nhở trong cơ cấu vận tải nước ta ?  ? tình hình phát triển vận tải đường ống như thế nào và gắn với mặt hàng nào ?  ? Vận tải đường ống ở nước ta phát triển mạng nhất ở đâu ? Vì sao ?  **Hoạt động 2 .Nhóm**  GV : BCVT có ý nghĩa rất tô lớn về mặt chiến lược (chính trị, kinh tế, đời sống xã hội…) ; đưa nền kinh tế VN nhanh chóng hòa nhập với nền kinh tế TG.  ? Ngành BCVT gồm có những DV cơ bản nào ?  ? Tình hình phát triển của ngành BCVT như thế nào ?  GV : Tất cả các huyện trong cả nước đều có mạng điện thoại, hơn 90% số xã có mạng điện thoại (HS quan sát hình 14.3)  ? Nước ta hòa mạng Internet vào năm nào ? Vai trò của nó ?  \* Thảo luận nhóm : (4 nhóm cùng thảo luận một câu hỏi)  ? Em thử hình dung sự phát triển của ngành BCV trong những năm tới sẽ làm thay đổi đời sống XH ở địa phương như thế nào ? | - Đọc  - trả lời  - trả lời theo sơ đồ  - Đường bộ. Vì chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu vận chuyển hàng hóa (phát triển rộng khắp trên mọi địa hình).  - Đường hàng không. Vì đáp ứng nhu cầu vận chuyển hang hóa với tốc độ nhanh. Tuy nhiên tỉ trọng của loại hình này còn rất nhỏ.  - QL1A, QL5, đường HCM, QL22, QL18…..  - GV cho HS xác định các tuyến đường xuất phát từ TP HN và TPHCM đi các vung khác.  - Đường sắt Thống Nhất, HN-L.Sơn, L.Sơn- TQ, HN- Lào Cai.  - Trả lời  - Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn…  - Do mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.  - Nội Bài (HN), Đà Nẵng, TSN (TPHCM)  - Phát triển đội máy bay theo hướng hiện địa hóa, mạng nội địa và quốc tế ngày càng được mở rộng.  - Cước phí còn cao.  - Ngày càng phát triển, gắn liền với sự phát triển ngành dầu khí.  - Ở phía Nam, Vì có nhiều mỏ dầu đã và đang được khai thác).  - Trả lời  - Trả lời  - Vào năm 1997 (GV nói thêm về vai trò của Internet)  - ĐSXH được phát triển, thông tin liên lạc thuận lợi, vấn đề giải trí, giáo dục được phát triển thông qua việc khai thác Internet… | **I. Giao thông vận tải :**  1. **Ý nghĩa:**  GTVT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mọi ngành kinh tế và đối với hiệu quả của nên kinh tế thị trường; tạo mối quan hệ kinh tế trong nước và nước ngoài; tạo cơ hội để các vùng khó khăn phát triển.  2. **GTVT ở nước ta đã phát triển đầy đủ các loại hình:**  **- Đường bộ:**  + Cả nước có hơn 205 nghìn km, trong đó có 15 nghìn km đường quốc lộ  + Vận chuyển được nhiều hàng hóa nhất.  + Cơ sở hạ tầng đã được phát triển nhưng vẫn còn nhiều đường hẹp, đường xấu.  **- Đường sắt:**  + Tổng chiều dài 2.632km  + Đường sắt Thống Nhất cùng với QL1A làm thành trục xương sống của GTVT nước ta.  + Đường sắt luôn được cải tiến.  **- Đường sông:**  + Mới được khai thác ở mức độ thấp.  + Tập trung chủ yếu ở lưu vực sông Hồng (2.500km) và sông Cửu Long (4.500km)  **- Đường biển:**  + Bao gồm vận tải ven biển và quốc tế  + Ba cảng biển lớn nhất là HP, ĐN, SG.  **- Đường hàng không:**  + Đã và đang phát triển đội máy bay theo hướng hiện đại hóa.  + Mạng nội địa và quốc tế ngày càng được mở rộng.  + Ba sân bay quốc tế là Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất.  **- Đường ống:**  + Ngày càng phát triển và gắn với sự phát triển của ngành dầu khí.  **II. Bưu chính viễn thông:**  - DV cơ bản của ngành BCVT: Điện báo, điện thoại, truyền dẫn số liệu, Internet, báo chí, chuyển bưu kiện, bưu phẩm...  - Tình hình phát triển:  + Mạng lưới bưu cục không ngừng được mở rộng.  + Mạng lưới điện thoại đã được tự động hóa.  + Mạng viễn thông quốc tế và liên tỉnh được nâng lên vượt bậc.  + Mạng Internet quốc gia và kết cấu hạ tầng kĩ thuật tối quan trọng để phát triển và hội nhập |

**4. Củng cố:** GV thực hiện ngay trong quá trình dạy ở từng phần, mục.

**5. Hướng dẫn về nhà:** - Học bài cũ

- Làm bài tập sgk và tập bản đồ

- Soạn trước bài mới.

**IV: Rút kinh nghiệm**

* Sử dụng Tập bản đồ để lấy số liệu mới nhất.
* Hướng dẫn học sinh sử dụng tập bản đồ trong quá trình học bài.